

SỰ CẦN THIẾT NGHIÊN CỨU VỀ TRIẾT HỌC TÔN GIÁO HAY MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ TÔN GIÁO

PHẠM THANH HẰNG*

Tôn giáo, đôi khi đồng nghĩa với tín ngưỡng, thường được định nghĩa là niềm tin vào những gì siêu nhiên, thiêng liêng hay thần thánh, cũng như những đạo lý, lễ nghi, tục lệ và tổ chức liên quan đến niềm tin đó. Những ý niệm cơ bản về tôn giáo chia thế giới thành hai phần: thiêng liêng và trần tục. Trần tục là những gì bình thường trong cuộc sống con người, còn thiêng liêng là cái siêu nhiên, thần thánh. Đứng trước sự thiêng liêng, con người sử dụng lễ nghi để bày tỏ sự tôn kính, sùng bái và đó chính là cơ sở của tôn giáo. Trong nghĩa tổng quát nhất, có quan điểm cho rằng, tôn giáo là kết quả của tất cả các câu trả lời để giải thích nguồn gốc, quan hệ giữa nhân loại và vũ trụ; những câu hỏi về mục đích, ý nghĩa cuối cùng của sự tồn tại. Chính vì thế, những tư tưởng tôn giáo thường mang tính triết học. Các tôn giáo được hình thành từ xưa đến nay với số lượng nhiều, biểu hiện dưới hình thức trong những nền văn hóa và trong quan điểm mỗi cá nhân. Tuy nhiên, ngày nay trên thế giới chỉ có một số tôn giáo lớn tồn tại và có nhiều tín đồ. Đôi khi từ “tôn giáo” còn được dùng để chỉ những “tổ chức tôn giáo” – một tổ chức gồm nhiều cá nhân ủng hộ việc thờ phụng, thường có tư cách pháp nhân.

Triết học là môn khoa học chung nhất, nghiên cứu về các sự vật và hiện tượng của tự nhiên và xã hội, nhằm tìm ra các quy luật của các đối tượng nghiên cứu. Mục đích của triết học là giải quyết các vấn đề cơ bản của bản thể luận và nhận thức luận. Bản thân câu hỏi “triết học là gì?” cũng là một trong những câu hỏi quan trọng của triết học và tùy thuộc vào quan điểm, trường phái, giai đoạn khác nhau mà câu trả lời cũng khác nhau.

Triết học với một nghĩa nào đó là sự phản tư đối với văn hoá thời đại. Triết học tôn giáo không phải là một ngoại lệ, nó là sự phản tư đối với tôn giáo với tư cách một bộ phận, một hình thức của văn hoá. Cùng với

* CN. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

chủ nghĩa thực chứng và chủ nghĩa phi duy lý, triết học tôn giáo tạo thành một trong ba khuynh hướng cơ bản của triết học phương Tây hiện đại.

Triết học tôn giáo, theo nghĩa hẹp, là một bộ môn triết học độc lập, mà đối tượng của nó là Tôn giáo. Thuật ngữ "triết học Tôn giáo" lần đầu tiên xuất hiện ở Đức, vào cuối thế kỷ XVIII, được I. Cantor đưa ra trong tác phẩm *Tôn giáo*. Khi đó, Tôn giáo được xem như là đối tượng suy tư triết học và với tư cách là một trong những hiện tượng của văn hoá ngang hàng với khoa học, pháp luật, nghệ thuật... Còn khi Tôn giáo trở thành đối tượng của phân tích triết học, của phê phán và đánh giá từ quan điểm các phương pháp và lý luận nghiên cứu khoa học thì Triết học về Tôn giáo được xem là một bộ phận của khoa học về Tôn giáo, hay còn gọi là Tôn giáo học, ngang hàng với các môn Tâm lý, Xã hội học và Lịch sử tôn giáo.

Có thể thấy rằng, Triết học tôn giáo là một ngành khoa học nghiên cứu những tư tưởng và nguyên tắc chung nhất hình thành nên Tôn giáo. Triết học tôn giáo khảo cứu các tư tưởng và các nguyên tắc chung mà Tôn giáo căn cứ trên đó. Triết học này nghiên cứu những kỳ vọng nắm bắt chân lý mà tất cả các Tôn giáo đều đề ra và kiểm tra tính có logic chặt chẽ và ý nghĩa của những kỳ vọng ấy.

Về tính có logic chặt chẽ, Triết học tôn giáo đặt ra và giải quyết các vấn đề sau: Xét từ góc độ Logic học thì niềm tin tôn giáo có ý nghĩa hay không? Nó có phù hợp với các sự kiện quan sát được hay không? Nó có phù hợp với các quan niệm khác mà tín đồ bảo vệ hay không?

Về ý nghĩa, Triết học tôn giáo tìm hiểu: Liệu có thể hiểu đúng được nguyên văn ngôn ngữ khi sử dụng để mô tả quan niệm tôn giáo không? Nếu có thì những sự kiện nào khẳng định hay bác bỏ tính chân thực của quan niệm tôn giáo? Nếu không thì phải chăng nó chỉ đơn giản là sự biểu thị trạng thái tinh thần hay nhu cầu sáng tạo của cá nhân tín đồ?

Như vậy, Triết học Tôn giáo xem xét niềm tin tôn giáo và giải quyết vấn đề niềm tin tôn giáo có ý nghĩa hay không và nó có chặt chẽ xét từ góc độ Logic học hay không. Triết học tôn giáo không chỉ đơn giản đặt vấn đề niềm tin tôn giáo có chân thực hay không, mà còn đào sâu hơn nữa và đặt ra các vấn đề:

- * Làm sao chúng ta có thể biết được niềm tin tôn giáo đúng hay sai?
- * Loại dữ liệu nào có thể khẳng định nó?
- * Tại sao tín đồ có kỳ vọng nắm bắt được chân lý?

Triết học tôn giáo đã xuất hiện như một nhánh của Triết học phương Tây, nghiên cứu kỳ vọng nắm bắt chân lý mà các tôn giáo phương Tây, cụ thể là Thiên Chúa giáo đề ra. Triết học tôn giáo có quan hệ với các cách chứng minh cho tồn tại của Thượng đế và với vấn đề cái ác, với khả năng của phép màu và biểu hiện của Tiên tri, với các vấn đề có liên quan tới quan niệm về tính tích cực của Thượng đế trên trần gian, đặc biệt là với bản chất và địa vị của ngôn ngữ tôn giáo. Triết học tôn giáo ít có liên quan nhất tới các hiện tượng riêng của Tôn giáo. Chúng là đối tượng nghiên cứu của các bộ môn chuyên sâu hơn, như Tâm lý học tôn giáo và Xã hội học tôn giáo.

Nói cách khác, nghiên cứu niềm tin tôn giáo, Triết học tôn giáo đặt ra vấn đề cần phải hiểu nó như thế nào trong trường hợp nó có nghĩa và nó có phù hợp hay không với tri thức khác về vũ trụ mà chúng ta có trong tay.

Triết học không có khả năng chứng minh được tính chân thực hay sai lầm của một tôn giáo nào đó. Nó chỉ xác định niềm tin tôn giáo có logic hay là phi logic, cần phải hiểu ngôn ngữ của Tôn giáo một cách đúng nguyên văn hay là ẩn ý, niềm tin tôn giáo dung hợp được với các quan niệm khác thì được coi là chân thực ở chừng mực nào.

Chỉ có rất ít người hướng tới tôn giáo do các tính toán thuần túy duy lý. Mặt khác, mọi tín đồ đều có kỳ vọng rằng họ là người có lý tính. Họ khẳng định rằng tôn giáo của họ không phải là nhầm nhứ. Triết học tôn giáo có nhiệm vụ kiểm tra chính lời khẳng định này.

Do vậy, tín đồ cần có thái độ nghiêm túc đối với triết học tôn giáo. Vậy người vô thần thì phải làm gì? Tại sao chúng ta lại nghiên cứu Tôn giáo?

Trước hết, cần lưu ý rằng, đặc điểm khác biệt của Triết học tôn giáo là sự ràng buộc chặt chẽ của nó với tổ chức tôn giáo (Giáo hội). Sự ràng buộc này thể hiện ở chỗ, Triết học tôn giáo luôn có nhiệm vụ bảo vệ Giáo hội bằng con đường luận chứng cho hệ tư tưởng tôn giáo quan phương tương ứng. Chính yếu tố này qui định tính kế thừa về mặt tư tưởng của Triết học tôn giáo. Nhưng điều nói đó cũng hoàn toàn không loại trừ tính hiện đại của các vấn đề và những giải pháp mà Triết học tôn giáo hiện đại xây dựng. Ngày nay, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu Tôn giáo bởi giống như các khuynh hướng triết học hiện đại khác, các trào lưu Triết học tôn giáo hiện đại hàm chứa những tư tưởng sâu sắc về bản chất của thế giới, của con người và của nền văn hoá hiện đại, những tư tưởng đã thâm nhập vào bản thân cách suy nghĩ của nhân loại hiện đại.

Điều đó đã lý giải vì sao hiện nay Triết học tôn giáo được coi là một trong những bộ môn giảng dạy chính trong hệ thống các trường khoa học xã hội và nhân văn. Nghiên cứu Triết học tôn giáo, đặt ra vấn đề quan trọng là phải nghiên cứu mối quan hệ giữa Triết học và Tôn giáo.

Chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng Tôn giáo và Triết học là hình thái ý thức tách rời nền tảng kinh tế xã hội, tuy rằng mối quan hệ của chúng với các điều kiện tồn tại vật chất đã bị làm mờ đi bởi các khâu trung gian, nhưng mối quan hệ này vốn vẫn tồn tại. Triết học và Tôn giáo đều là kiến trúc thượng tầng dựa trên nền tảng kinh tế - xã hội. Tôn giáo được ra đời trong thời đại nguyên thủy trong quan niệm sơ đẳng nhất của con người về giới tự nhiên xung quanh mình cũng như những nhận thức tự nhiên về bản thân con người. Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, Tôn giáo đã trải qua tiến trình phát triển từ tôn giáo dân tộc đến tôn giáo quốc gia và tôn giáo thế giới. Bất luận Tôn giáo áp dụng hình thức nào đều phải đưa ra câu trả lời về Thượng đế, thần linh, linh hồn và thế giới kiếp sau. Những câu trả lời khác nhau của những vấn đề cơ bản này đã hình thành nên triết học của chủ nghĩa duy vật thần luận và thế giới quan của chủ nghĩa duy vật vô thần luận.

Bất cứ một loại tôn giáo nào đều là sự sùng bái đối với Thượng đế và các vị thần linh, là niềm tin vào linh hồn bất tử và sự theo đuổi đối với cuộc sống kiếp sau. Do vậy, bất cứ tôn giáo nào đều bao hàm triết học của chủ nghĩa duy vật thần luận hoặc là sự manh nha cho loại triết học này.

Tôn giáo và Triết học có mối quan hệ mật thiết, nguồn gốc của Tôn giáo và Triết học của chủ nghĩa duy vật có mối quan hệ tự nhiên. Trong thời đại xa xưa, con người hoàn toàn chưa biết về cấu tạo cơ thể của bản thân mình, hơn nữa lại chịu ảnh hưởng của những cảnh tượng trong giấc mộng, thế là liền sản sinh ra quan niệm rằng, tư duy và cảm giác của họ trú ngụ ở trong cơ thể họ, nhưng khi con người chết đi thì các hoạt động linh hồn sẽ rời xa cơ thể họ. Từ đó trở đi, con người không thể không suy nghĩ về quan hệ giữa linh hồn con người với thế giới bên ngoài, dần dần nảy sinh quan niệm linh hồn bất tử. Cũng như vậy, do lực lượng tự nhiên được nhân cách hoá, do quá trình trừu tượng hoá nảy sinh một cách tự nhiên trong quá trình phát triển trí tuệ, vị thần linh đầu tiên đã bắt đầu xuất hiện. Cùng với sự phát triển của Tôn giáo, vị thần linh này ngày càng có hình tượng siêu thế giới, do sự hoà nhập của các dân tộc và các bộ lạc dẫn tới sự thành lập của một vương triều thống nhất, trong đầu óc con người, từ rất nhiều các vị thần đã sản sinh ra quan niệm về một vị

thần duy nhất của một thần giáo. Do đó, vấn đề mối quan hệ giữa tư duy với tồn tại, tinh thần với giới tự nhiên; vấn đề nổi cộm lớn nhất của toàn bộ Triết học, giống như Tôn giáo, nguồn gốc của nó là ở những quan niệm hạn chế trong thời đại mông muội.

Các nhà triết học dựa trên câu trả lời khác nhau của họ về tư duy và tồn tại để phân ra thành hai trường phái khác nhau. Nếu như cho rằng thế giới tinh thần có trước thế giới vật chất, thì thuộc về trường phái của chủ nghĩa duy tâm. Ngược lại, nếu cho rằng, thế giới vật chất, có trước, thế giới tinh thần có sau, thì thuộc về trường phái của chủ nghĩa duy vật.

Bất cứ một loại thần học tôn giáo nào, khi trả lời về vấn đề cơ bản nhất của Triết học đều thuộc về trường phái của chủ nghĩa duy tâm. Bất cứ một loại vô thần luận nào đều thuộc về trường phái của chủ nghĩa duy vật. Triết học của chủ nghĩa duy tâm thực chất là tương thông với thần học tôn giáo. Thực chất của chủ nghĩa duy tâm là ở chỗ đã đưa những thứ thuộc về tâm lý trở thành điểm xuất phát đầu tiên, từ những thứ thuộc về tâm lý dẫn dắt ra giới tự nhiên, sau đó lại từ giới tự nhiên dẫn dắt ra ý thức phổ biến của con người.

Chủ nghĩa duy tâm triết học chẳng qua là đã được ẩn chứa, tu sức bởi các thuyết về linh hồn. Tất cả những người theo trường phái của chủ nghĩa duy tâm, bất luận là Triết học hay Tôn giáo đều tin tưởng vào thần linh, vào Đấng cứu thế; loại tín ngưỡng này bất luận là áp dụng hình thức tôn giáo hay hình thức triết học văn minh, tất cả đều phụ thuộc vào trình độ giáo dục của họ. Xem xét từ góc độ phát triển của Triết học, chủ nghĩa duy tâm và thần học tôn giáo là thống nhất. Chủ nghĩa duy tâm tự phát trong thời nguyên thủy của Triết học Hy - La cổ đại không thể làm rõ một cách triệt để mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại, làm rõ tính tất yếu của vấn đề này. Từ đó đưa ra học thuyết linh hồn có thể tách rời khỏi thể xác, sau đó đưa ra luận đoán về linh hồn bất tử, cuối cùng dẫn tới sự ra đời của một thần giáo.

Phân tích mối quan hệ giữa Triết học và Tôn giáo là một việc hết sức quan trọng, có thể làm rõ chức năng của chúng đối với đời sống tinh thần của con người.

Mối quan hệ giữa Triết học và Tôn giáo là một vấn đề được tranh luận không dứt trong lịch sử. Tại Hy Lạp cổ đại, Triết học được thoát thai từ Tôn giáo, dần dần hình thành nên màu sắc tư biện, nhưng rốt cuộc vẫn không thể thoát khỏi ảnh hưởng của Tôn giáo. Vài trăm năm đã trôi qua,

những suy ngẫm về vấn đề mối quan hệ giữa Triết học và Tôn giáo vẫn chưa hề kết thúc, vấn đề này vẫn mang một ý nghĩa hết sức quan trọng.

Triết học và Tôn giáo vừa có điểm tương đồng, lại vừa tồn tại những điểm khác biệt.

Về mặt bản chất, Triết học và Tôn giáo đều là một loại nhận thức, lĩnh hội và tìm hiểu của con người đối với tự nhiên, xã hội và nhân sinh. Thông qua lịch sử Triết học, không khó để thấy nhận thấy rằng Triết học đúng là như vậy. Còn Tôn giáo thì sao? Những người có một chút nhận thức về Tôn giáo đều không thể phủ nhận về kết luận này. Giống như Triết học, Tôn giáo cũng theo đuổi khởi đầu của vạn vật tự nhiên, quan tâm đến những vấn đề tự thân của con người, vấn đề sinh, lão, bệnh, tử; vấn đề cứu vớt con người, quan tâm đến những vấn đề luân lý đạo đức xã hội. Cơ Đốc giáo và Phật giáo đều theo đuổi một loại lý tưởng “Chí thiện”, một thứ tình cảm phổ thế.

Triết học và Tôn giáo cùng quan tâm, đến vấn đề cuối cùng là “an thân lập mệnh” của nhân loại, cung cấp nền tảng tinh thần cho sự phát triển của nhân loại, làm cho nhân loại luôn tràn đầy hy vọng. Chúng giữ gìn và duy trì nền tảng chung sống hài hoà giữa con người với tự nhiên và con người với con người.

Triết học và tôn giáo ngoài những vấn đề cùng quan tâm còn tồn tại sự khác biệt khá lớn. Triết học là kết quả của tư duy lý tính, còn Tôn giáo lại là kết quả của thực tiễn về thể xác và tinh thần: Triết học dựa vào khái niệm để tiến hành suy diễn lôgic, còn Tôn giáo dựa vào các phương pháp rèn luyện về thể xác và tinh thần để thể nghiệm. Triết học thông qua sự phản tư lý tính từ hiện thể trở về với căn nguyên, còn Tôn giáo thì thông qua những gợi ý để từ ánh sáng căn nguyên chiếu sáng hiện thể. Đây là hai quá trình trái ngược nhau.

Như vậy, qua sự phân tích trên, chúng ta thấy rằng, Triết học và Tôn giáo vừa có điểm chung là quan tâm đến những vấn đề lớn “an thân lập mệnh” của con người, đồng thời cũng có những điểm khác biệt, đó là Triết học dựa vào tư biện lý tính, còn Tôn giáo dựa vào thực tiễn thể nghiệm của sự rèn luyện về thể xác và tinh thần. Chúng cùng phát huy tác dụng trong cuộc sống tinh thần của nhân loại.

Trong nền văn minh của nhân loại như ngày nay, bất luận là loại bỏ Triết học hay là tiêu diệt Tôn giáo đều là ý tưởng hoang đường. Nỗ lực theo đuổi ngôi nhà tinh thần của nhân loại mãi mãi sẽ không dừng lại, ước vọng cao đẹp đối với tương lai mãi mãi sẽ không bị diệt vong vì sự

phát triển tự do lành mạnh của con người. “Chỉ thiện” vĩnh hằng mà con người theo đuổi cũng không bao giờ ngừng lại, nhân dân thế giới chung sống hoà bình, sự phát triển hài hoà của con người và tự nhiên, sự nâng cao tố chất tinh thần của toàn nhân loại đều đang mong đợi Triết học và Tôn giáo phát huy vai trò của nó. Triết học tiếp tục trong dòng tư biện lý tính của nhân loại phát triển về phía trước, đồng thời không ngừng phê phán, phản tư lý tính nhân loại; Tôn giáo vẫn tiếp tục làm trong sạch linh hồn nhân loại trong các vấn đề về thiện, ác và chân lý “siêu tự nhiên”, xoá sạch mọi xấu xa, tàn ác.

Từ những phân tích trên, chúng ta thấy được sự cần thiết và tất yếu phải tiếp tục tăng cường nghiên cứu về Triết học tôn giáo nói chung và mối quan hệ giữa Triết học và Tôn giáo nói riêng, đặc biệt là trong hệ thống các Viện, các trường nghiên cứu và giảng dạy về khoa học xã hội và nhân văn, nhằm đào tạo những nghiên cứu viên, giảng viên tương lai trực tiếp hay gián tiếp làm công tác tôn giáo.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Minh Hợp, *Triết học tôn giáo phương Tây hiện đại*. Tạp chí Triết học, số 3, tháng 6/2001.
2. Lê Công Sự (2007), *Về mối quan hệ giữa triết học và tôn giáo*, Tạp chí Viện Thông tin khoa học xã hội, số 7.
3. Mel Thomson. *Triết học Tôn giáo*. Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Henry. *Triết học và Tôn giáo có mối quan hệ gì?* Báo mạng Phật giáo Trung Quốc (www.fjdh.com).
5. Triệu Lâm. *Mối quan hệ giữa khoa học, Triết học và Tôn giáo*. Báo mạng Du lịch Trung Quốc(www.travel.veryeast.cn).